

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2021/HSPT

Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 505/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trương Minh P về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 642/2021/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Minh P**, sinh ngày 01-01-1977 tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; số CMND: 206246930, cấp ngày: 17-9-2016, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; con ông: Trương P (đã chết) và bà Huỳnh Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; cùng trú tại: tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-4-2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông **Trương Công L**, sinh năm 1966; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Trương Minh P theo yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng: ông **Trương Ngọc T**- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bị hại:* Cháu **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị T** (mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị **Trương Thị N**, sinh năm 2006.

+ Chị **Trương Thị Yến N**, sinh năm 2012.

Cùng địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh P và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1985) là vợ chồng, có 02 con chung là chị Trương Thị N (sinh năm 2006) và chị Trương Thị Yến N (sinh năm 2012), cùng trú tại tỉnh Quảng Nam. Nguyễn Văn T (sinh ngày 20-9-2004) là con riêng của chị T, sống cùng với gia đình P. Chị T đang làm ăn tại thành phố Đà Nẵng nhưng P nghi ngờ chị T bỏ nhà đi theo người đàn ông khác. Chiều ngày 13-12-2020, lúc P và T cùng đi làm ruộng thì P có nói với T là chị T bỏ gia đình đi không về nữa, T trả lời là mẹ mình đi làm, nhưng P vẫn khẳng định là chị T đã bỏ P. Đến buổi tối cùng ngày, P gọi điện thoại cho chị T nhiều lần nhưng chị T không nghe máy nên P bực tức không ngủ được. Khoảng 01 giờ ngày 14-12-2020, T đi chơi về thì thấy P đang ngồi trên giường ở góc bên phải phòng ngủ, cháu N ngủ trên giường chỗ P ngồi còn cháu N ngủ trên tấm phản gỗ đặt ở góc ngoài bên phải phòng ngủ. T hỏi P: “*Răng chưa ngủ*”, P đáp: “*Mi đi ngủ đi, ta có chuyện của ta*”; sau đó, T nằm ngủ trên tấm xóp màu trắng đặt ở góc ngoài bên trái phòng ngủ, liền kề với tấm phản gỗ, đầu T hướng về bên phải phòng ngủ (hướng vào phản gỗ). Đến khoảng 02

giờ ngày 14-12-2020, P thức dậy, bực tức về việc chị T không lo cho gia đình và không nghe điện thoại của P, đồng thời cho rằng T không ngoan, tiêu xài hoang phí tiền của gia đình trong khi P đã nuôi T từ nhỏ đến lớn nên P nảy sinh ý định lấy rựa chặt T cho bỏ tức. P đi xuống nhà bếp lấy một cái rựa rồi đi đến đứng ở vị trí bên phải, gần phần thân trên của T. Lúc này, T đang nằm ngủ, trên người đắp mền, chỉ để hở phần đầu ra ngoài, đầu nghiêng chếch về bên trái. P khom người, cầm rựa bằng hai tay dơ lên cao chặt mạnh một cái theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu mặt của T, T la lớn một tiếng rồi bất tỉnh. Nghe tiếng động, cháu N và cháu N giật mình tỉnh dậy nhìn thấy T trên đầu bị thương tích chảy máu rất nhiều còn P thì đang đứng bên cạnh chỗ T nằm, trên tay cầm rựa. Thấy vậy, cháu N đến ôm T rồi la lớn: “Sao ba lại chặt hấn rựa”, P trả lời: “Không phải con tao, tao không nuôi”, cháu N tiếp tục nói: “Lỡ hấn chết thì răng?”, P trả lời: “Chết chôn” rồi cầm rựa đi về hướng nhà bếp, sau đó P bỏ đi khỏi nhà. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, trong nhà chỉ có P, T, cháu N và cháu N. T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu, điều trị đến ngày 21-12-2020 thì ra viện.

* Tại Bản giám định thương tích số 486/GĐTT.20 ngày 04-01-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Văn T là 62%, với mô tả thương tích chi tiết và kết luận giám định thương tích như sau:

Thương tích chi tiết:

- Vùng thái dương – chẩm trái có rách da và cơ đã lành sẹo hình vòng cung dài 4,5cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Vùng chẩm trái có vết rách da, cơ đã lành sẹo dài 1,8cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Vùng mặt, từ góc trong mắt phải băng qua sống mũi chạy dọc theo bờ dưới trần hốc mắt trái ra ngang trên góc vành tai trái đến vùng chẩm trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 23cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, tầm ngang từ trái sang phải;

- Hiện tại mắt trái sụp mi, nhắm kín thụt vào trong, đã khoét bỏ nhãn cầu mắt trái, chảy nước mắt sống;

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu, chóng mặt nhiều. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại được bình thường.

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da và vết mổ như đã nêu ở trên.

Vết thương phức tạp vùng đầu mặt gây vỡ xương thái dương bên trái, vỡ xương ngang qua bờ trong hốc mắt hai bên, vỡ bờ ngoài hốc mắt trái - cánh lớn xương bướm trái, đám dập xuất huyết não vùng thái dương trái, xuất huyết khoang dưới nhện ở các rãnh - bề não bán cầu trái, tụ khí nội sọ đã được phẫu thuật nâng chỉnh, kết hợp xương tại vị trí gãy 01 nếp thẳng 4 lỗ (nếp 8 lỗ bấm bỏ 4 lỗ) + 4 vis 2006, bơm rửa, đóng vết mổ bằng chỉ Vicryl 4.0 và Nylon 5.0 và cắt lọc mép vết thương, cầm máu, khâu cầu Saller, khâu cơ thái dương tạm ổn.

Vỡ nhãn cầu mắt trái đã được phẫu thuật đã khoét bỏ nhãn cầu mắt trái. Hiện tại mắt trái sụp mi, nhắm kín, thụt vào trong và chảy nước mắt sống.

Hiện tại bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu, chóng mặt nhiều, nhất là khi thay đổi thời tiết.

** Vùng đầu mặt là vùng nguy hiểm, liên quan tương ứng giải phẫu bên trong hộp sọ là tổ chức não. Trong trường hợp này vết thương vùng mặt – thái dương trái gây nứt vỡ xương hộp sọ, vỡ nhãn cầu mắt trái nên rất nguy hiểm đến tính mạng, nhưng đã được cấp cứu và xử trí kịp thời nên không gây nguy hiểm đến tính mạng.*

* Ngày 15-4-2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vết máu dính trên mặt lưỡi rựa và sống rựa đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 472/C09C-Đ3 ngày 26-4-2021 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng đã kết luận: trên lưỡi rựa có máu của Nguyễn Văn T.

Trương Minh P là đối tượng có tiền sử bị bệnh tâm thần (động kinh), được khám và cấp thuốc hàng tháng. Do đó, ngày 24-5-2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung giám định tình trạng tâm thần của Trương Minh P.

* Tại Kết luận số 559/KLGD, ngày 01-7-2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung đã kết luận về tình trạng tâm thần của Trương Minh P như sau:

- Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm gây án:*

a. Kết luận về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Thời điểm hiện tại:*

a. Kết luận về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Minh P phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh P 13 (Mười ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29-4-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-10-2021, bị cáo Trương Minh P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Minh P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo ý kiến: Bị cáo là người khuyết tật nặng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất đối với bị cáo Trương Minh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ trước cho đến nay như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Chỉ vì quá bức xúc, không kiềm chế được bản thân khi nghĩ chị Nguyễn Thị T (vợ của bị cáo) đi ngoại tình. Cộng với việc không muốn nuôi con riêng của vợ là cháu Nguyễn Văn T (sinh ngày: 20-9-2004), bị cáo đã dùng dao rựa vùng đầu mặt, là vùng trọng yếu của cơ thể T, gây vỡ xương thái dương bên trái, vỡ xương ngang qua bờ trong hốc mắt hai bên, vỡ bờ ngoài hốc mắt trái - cánh lớn xương bướm trái, đám dập xuất huyết não vùng thái dương trái, xuất huyết khoang dưới nhện ở các rãnh- bề não bán cầu trái, tụ khí nội sọ; vỡ nhãn cầu mắt trái đã khoét bỏ với tỉ lệ thương tích 62%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể đặc biệt quan trọng là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến tình hình An ninh trật tự tại địa phương; gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng cố tình phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo Trương Minh P về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng và hành động đã man khi cháu Nguyễn Văn T đang ngủ thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi nguyên nhân gây bức xúc không phải do lỗi của cháu T. Điều đó thể hiện hành vi phạm tội vì động cơ côn đồ của bị cáo như cấp sơ thẩm nhận định là đúng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được. Do đó, cần thiết phải xét xử nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn

đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình tố tụng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa án Cấp sơ thẩm nhận định, đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo Trương Minh P bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi do bị bệnh động kinh - là người khuyết tật nặng, bị hại Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Đặc biệt, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là chính xác. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Minh P và quan điểm của luật sư. Chấp nhận quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Minh P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trương Minh P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 65/2021/HSST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh P **13** (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ ngày 29-4-2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20-12-2021)./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu